



Trung tâm WTO và Hội nhập  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

## HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM – EU

### Tóm tắt Chương 9 – Mua sắm công

Chương 9 EVFTA bao gồm *phần lời văn* với các cam kết về nguyên tắc trong mua sắm công (tức là các nguyên tắc trong thủ tục đấu thầu đối với các gói thầu sử dụng ngân sách công của các cơ quan Nhà nước có liên quan) và *phần phụ lục* với các cam kết về mở cửa thị trường mua sắm công của Việt Nam cho các nhà thầu EU và ngược lại.

Phần phụ lục của Chương 9 bao gồm 03 phụ lục (9a, 9b, 9c):

- 02 Phụ lục là cam kết của Việt Nam mở cửa cho nhà thầu EU: Phụ lục 9a về các biện pháp trong thời gian chuyển đổi, và Phụ lục 9c về các trường hợp Việt Nam cam kết cho phép nhà thầu EU tham gia đấu thầu các gói thầu của Việt Nam
- 01 Phụ lục là cam kết của EU mở cửa cho nhà thầu Việt Nam: Phụ lục này bao gồm cam kết mở cửa mua sắm công của các cơ quan cấp Liên minh và các cơ quan cấp quốc gia thành viên EU

#### 1. Về các thủ tục đấu thầu mua sắm công

Phần lời văn của Chương 9 EVFTA bao gồm các cam kết về các nguyên tắc lớn liên quan tới thủ tục, điều kiện đấu thầu áp dụng cho các gói thầu thuộc diện điều chỉnh của EVFTA. Trừ các trường hợp được nêu rõ trong nội dung quy định, các cam kết này được áp dụng chung cho cả EU và Việt Nam.

Riêng với trường hợp của Việt Nam, liên quan tới các nguyên tắc này, Việt Nam có một loạt các bảo lưu về lộ trình (thời gian bắt đầu thực hiện) đối với một số nghĩa vụ cụ thể, nêu trong Phụ lục 9a.

Cụ thể các cam kết về thủ tục đấu thầu mua sắm công bao gồm các nhóm sau đây:

**(i) Nhóm các nguyên tắc chung cho tất cả các gói thầu thuộc phạm vi EVFTA**

- *Minh bạch*: Nhà nước phải ban hành và thực thi các quy tắc minh bạch trong các bước của quy trình đấu thầu (ví dụ công bố các quy trình đấu thầu, các yêu cầu về thông tin, thông báo ở từng bước của thủ tục đấu thầu...).

Đây là nhóm cam kết mà Việt Nam có khá nhiều các bảo lưu về lộ trình thực hiện, như nêu trong Phụ lục 9a.

Ví dụ, với nghĩa vụ đăng tải thông báo mời thầu miễn phí qua phương thức điện tử tại một đầu mối duy nhất, Việt Nam bảo lưu là trong vòng 10 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, không phải tất cả các gói thầu đều được đăng tải qua phương thức điện tử, và với trường hợp có đăng tải như vậy thì Việt Nam có quyền thu phí. Với nghĩa vụ phải đăng tải kèm theo thông báo mời thầu các thông tin miêu tả cụ thể về điều kiện dự thầu, số lượng các nhà thầu được phép tham gia..., Việt Nam bảo lưu có thể không thực hiện nghĩa vụ này trong vòng 10 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực.

- *Không phân biệt đối xử* giữa nhà thầu của Bên kia với nhà thầu các nước khác và nhà thầu nội địa
- *Sử dụng đấu thầu rộng rãi*: Cam kết sử dụng hình thức đấu thầu rộng rãi đối với tất cả các gói thầu thuộc diện điều chỉnh trừ các trường hợp đáp ứng điều kiện để được áp dụng thủ tục đấu thầu hạn chế hoặc đấu thầu lựa chọn;
- *Chống gian lận*: Phải áp dụng các biện pháp liêm chính và giải quyết khiếu nại khiếu kiện để xử lý tình trạng tham nhũng, gian lận trong đấu thầu công...
- *Đấu thầu điện tử*: Khuyến khích sử dụng phương thức điện tử trong đấu thầu; và các cam kết về tính thân thiện và khả năng tiếp cận trong trường hợp sử dụng phương thức điện tử.

**(ii) Nhóm các nguyên tắc đối với thủ tục đấu thầu rộng rãi**

- Công khai thông tin về việc đấu thầu (bao gồm cả Thông báo mời thầu và Hồ sơ thầu) trên mạng/trên báo và miễn phí;
- Công bố sớm kế hoạch mời thầu hàng năm;
- Phải đảm bảo các thời hạn nộp hồ sơ thầu (tối thiểu 40 ngày trong các trường hợp thông thường, tối thiểu là 25 ngày chỉ trong trường hợp thủ tục đấu thầu

thực hiện hoàn toàn qua mạng và 10 ngày đối với một số rất hạn hữu các trường hợp)

***(iii) Nhóm các nguyên tắc đối với thủ tục đấu thầu lựa chọn***

- Thủ tục thầu không tạo ra rào cản bất hợp lý cho sự tham gia của các nhà thầu đáp ứng điều kiện;
- Thông báo mời thầu phải được đưa ra đủ sớm để nhà thầu có thể chuẩn bị hợp lý;
- Chỉ có thể sử dụng Danh sách nhà thầu đã đăng ký (cho các gói thầu nói chung) nếu đã tạo cơ hội hợp lý để các nhà thầu đều có tham gia Danh sách này và đã thông báo rõ ràng về các nội dung cơ bản của gói thầu....

***(iv) Nguyên tắc đối với các gói thầu theo thủ tục chỉ định thầu***

- Chỉ được sử dụng chỉ định thầu trong 08 trường hợp cụ thể:
  - + Trường hợp đã mời thầu nhưng không nhận được hồ sơ thầu nào, không hồ sơ nào đáp ứng được các yêu cầu cơ bản hoặc không nhà thầu nào đáp ứng được các điều kiện tham gia...
  - + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua sắm chỉ có thể được cung cấp bởi một số các nhà cung cấp nhất định (ví dụ liên quan tới nghệ thuật, bản quyền sở hữu trí tuệ...);
  - + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua sắm là loại bổ sung cho hàng hóa, dịch vụ đã được cung cấp trước đó bởi một số nhà thầu nhất định và vì các lý do khách quan không thể thay đổi nhà thầu hoặc việc thay đổi các nhà thầu gây ra bất tiện đáng kể hoặc làm tăng chi phí gấp đôi;
  - + Trường hợp hàng hóa mua sắm là loại mua trên thị trường tương lai;
  - + Các trường hợp mà vì lý do nào đó sản phẩm hàng hóa, dịch vụ là đặc thù và không thể được cung cấp bởi các nhà thầu khác (ví dụ kết quả thử nghiệm, nghiên cứu...);
  - + Trường hợp cung cấp dịch vụ xây dựng thì dịch vụ này mặc dù không nêu trong hợp đồng ban đầu nhưng phải nằm trong mục tiêu đấu thầu ban đầu và chỉ trở thành cần thiết do xuất hiện bối cảnh không thể lường trước được, với điều kiện là trị giá hợp đồng cho dịch vụ xây dựng này không vượt quá 50% tổng trị giá hợp đồng ban đầu;

- + Trường hợp hợp đồng mua được thực hiện trong điều kiện ưu đãi đặc biệt mà chỉ phát sinh trong ngắn hạn (ví dụ mua thanh lý do giải thể, phá sản...);
- + Trường hợp hợp đồng thầu được trao cho nhà thầu là người thắng cuộc trong cuộc thi trước đó cho việc mua sắm này.
- Mỗi khi sử dụng chỉ định thầu, chủ thầu phải chứng minh mình có căn cứ để sử dụng thủ tục này và rằng việc sử dụng thủ tục này không nhằm phân biệt đối xử hoặc hạn chế cạnh tranh giữa các nhà thầu.

Trên thực tế, các nguyên tắc về thủ tục đấu thầu trong EVFTA có nội dung gần giống với Hiệp định về Mua sắm công của WTO (GPA). Trong khi đó pháp luật đấu thầu Việt Nam (sửa đổi năm 2013) lại đã được điều chỉnh để nội luật hóa nhiều quy định trong GPA (mặc dù Việt Nam mới chỉ là quan sát viên của Hiệp định này và chưa bắt buộc phải tuân thủ các quy định của Hiệp định). Do đó, mặc dù cam kết về mua sắm công trong EVFTA chỉ dành cho các gói thầu mở cửa cho nhà thầu EU, một số lượng đáng kể các cam kết này đã có trong pháp luật Việt Nam, áp dụng cho tất cả các nhà thầu Việt Nam.

Chú ý là các nguyên tắc liên quan tới thủ tục, điều kiện đấu thầu mua sắm công nêu trong Chương này chỉ là cam kết của Việt Nam và EU đối với *các gói thầu mua sắm mở cửa cho nhà thầu của nhau* (các gói thầu thuộc diện điều chỉnh của EVFTA), không phải nguyên tắc bắt buộc áp dụng chung cho toàn bộ các hoạt động mua sắm công của Việt Nam hay EU.

## **2. Về các gói thầu mua sắm công Việt Nam cam kết về mở cửa cho nhà thầu EU**

Theo pháp luật đấu thầu hiện hành, Việt Nam chưa cho phép nhà thầu nước ngoài tham gia vào các gói thầu mua sắm công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc diện điều chỉnh của Luật Đấu thầu (quy định này không áp dụng cho các gói thầu sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài hoặc vốn ODA mà nhà tài trợ/bên cho vay có yêu cầu riêng về quốc tịch của nhà thầu).

EVFTA là một trong hai Hiệp định thương mại đầu tiên mà Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường mua sắm công nhà các nhà thầu nước ngoài, mà ở đây là nhà thầu EU (hiệp định còn lại TPP).

Theo EVFTA, Việt Nam cam kết cho phép nhà thầu EU được tham gia các gói thầu đáp ứng *đồng thời* 03 điều kiện nêu trong Phụ lục 9c:

- đối tượng mua sắm (hàng hóa, dịch vụ cụ thể);
- ngưỡng giá trị gói thầu (còn gọi là ngưỡng mua sắm) và
- cơ quan mua sắm

Cụ thể, Việt Nam cam kết cho phép nhà thầu EU được tham gia đấu thầu các gói thầu mua sắm của 20 cơ quan trung ương và 02 địa phương (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) đáp ứng đồng thời các điều kiện về đơn vị mua sắm, đối tượng mua sắm và giá trị gói thầu (giảm dần theo lộ trình 15 năm) như trong tóm tắt dưới đây.

***Cam kết mở cửa mua sắm công với các Cơ quan trung ương***

<b>Cơ quan mua sắm</b>	<b>Đối tượng mua sắm</b>	<b>Ngưỡng giá trị mua sắm tối thiểu</b>
<p>Các đơn vị cụ thể được liệt kê của 20 Bộ ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Tư pháp</li> <li>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư</li> <li>- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội</li> <li>- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> <li>- Bộ Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Bộ Tài chính</li> <li>- Bộ Xây dựng</li> <li>- Bộ Thông tin và Truyền thông</li> <li>- Bảo hiểm xã hội Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các loại hàng hóa</li> <li>- Các dịch vụ được cam kết</li> <li>- Trừ xây dựng</li> </ul> <p>Chú ý: riêng với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động thương binh xã hội, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn và Bộ Quốc phòng, có thêm các giới hạn/loại trừ riêng về phạm vi các hàng hóa, dịch vụ là đối tượng mua sắm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm thứ 1 đến năm thứ 5 sau khi EVFTA có hiệu lực: 1,5 triệu SDR (tương đương khoảng 46 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 6 đến năm thứ 10: 1 triệu SDR (tương đương khoảng 30,7 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 11 đến năm thứ 15: 500.000 SDR (tương đương khoảng 15,3 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 16 trở đi: 130.000 SDR (tương đương khoảng 4 tỷ VND)</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh tra Chính phủ</li> <li>- Bộ Công thương</li> <li>- Bộ Y tế</li> <li>- Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Bộ Nội vụ</li> <li>- Bộ Ngoại giao</li> <li>- Ủy ban Dân tộc</li> <li>- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Bộ Giao thông vận tải</li> <li>- Bộ Quốc phòng</li> </ul>	<p>Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm thứ 1 đến năm thứ 5 sau khi EVFTA có hiệu lực: 40 triệu SDR (tương đương khoảng 1.228 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 6 đến năm thứ 10: 20 triệu SDR (tương đương khoảng 614 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 11 đến năm thứ 15: 10 triệu SDR (tương đương khoảng 30,7 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 16 trở đi: 5 triệu SDR (tương đương khoảng 15.3 tỷ VND)</li> </ul>
---	-----------------	--

### **Cam kết mở cửa mua sắm công đối với các địa phương**

<b>Cơ quan mua sắm</b>	<b>Đối tượng mua sắm</b>	<b>Ngưỡng giá trị mua sắm tối thiểu</b>
<p>Các đơn vị cụ thể được liệt kê của 02 địa phương là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hà Nội: Văn phòng UBND Hà Nội và 17 Sở trực thuộc (có tên được liệt kê cụ thể)</li> <li>- TP Hồ Chí Minh: Văn phòng UBND và 16 Sở trực thuộc (có tên được liệt kê cụ thể)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các loại hàng hóa</li> <li>- Các dịch vụ được cam kết</li> <li>- Trừ xây dựng</li> </ul> <p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại trừ dịch vụ liên quan tới nghĩa trang liệt sỹ (của Sở Lao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm thứ 1 đến năm thứ 5 sau khi EVFTA có hiệu lực: 3 triệu SDR (tương đương khoảng 92 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 6 đến năm thứ 10: 2 triệu SDR (tương đương khoảng 61,5 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 11 đến năm thứ 15: 1,5 triệu SDR (tương đương</li> </ul>

<p>42 Đơn vị sự nghiệp (với các đơn vị trực thuộc được liệt kê), trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 34 Bệnh viện</li> <li>- 02 Tập đoàn (Điện lực và Đường sắt)</li> <li>- 05 Trường, Viện</li> <li>- Thông tấn xã Việt Nam</li> </ul>	<p>động, thương binh và xã hội)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại trừ một số dịch vụ liên quan tới giải phóng mặt bằng, duy tu sửa chữa</li> </ul>	<p>khoảng 46 tỷ VND)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm thứ 16 trở đi: 1 SDR (tương đương khoảng 30,7 tỷ VND)</li> </ul>
	<p>Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm thứ 1 đến năm thứ 5 sau khi EVFTA có hiệu lực: 40 triệu SDR (tương đương khoảng 1.228 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 6 đến năm thứ 10: 25 triệu SDR (tương đương khoảng 767,8 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 11 đến năm thứ 15: 20 triệu SDR (tương đương khoảng 614 tỷ VND)</li> <li>- Từ năm thứ 16 trở đi: 15 triệu SDR (tương đương khoảng 460,7 tỷ VND)</li> </ul>

***Ngoại lệ:***

EVFTA quy định một số trường hợp ngoại lệ mà mặc dù thỏa mãn cả 03 điều kiện nêu trên, các gói thầu vẫn không phải tuân thủ các quy định về mua sắm công theo Hiệp định này. Các ngoại lệ này có thể được xếp vào các nhóm như sau:

***(i) Các ngoại lệ liên quan tới loại hoạt động***

Các loại hoạt động sau đây của các cơ quan Nhà nước sẽ được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của cam kết về mua sắm công trong EVFTA:

- Các hoạt động mua, thuê đất, công trình trên đất, các loại bất động sản khác
- Các thỏa thuận, hình thức hỗ trợ của Nhà nước không mang tính hợp đồng (như thỏa thuận hợp tác, viện trợ không hoàn lại, trợ cấp, các khoản vay, ưu đãi tài chính...);
- Một số hoạt động liên quan đến chức năng tài chính của Nhà nước (mua dịch vụ lưu ký hoặc ủy thác tài chính, thanh toán nợ và quản lý đối với các tổ chức tín dụng, mua bán và phân bổ nợ công, trái phiếu chính phủ, v.v.)
- Các hợp đồng lao động trong khu vực Nhà nước
- Các gói thầu dùng nguồn hỗ trợ quốc tế (viện trợ phát triển, tài trợ, hỗ trợ của nước ngoài...) mà phía nhà cung cấp hỗ trợ yêu cầu áp dụng các quy trình, điều kiện đấu thầu riêng;
- Các hoạt động cần thiết nhằm bảo vệ an ninh quốc gia hoặc quốc phòng;
- Các biện pháp cần thiết để bảo vệ đạo đức, trật tự hay an toàn xã hội; bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe của con người, động thực vật; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; liên quan tới hàng hóa hoặc dịch vụ của người khuyết tật, các tổ chức nhân đạo, các tổ chức phi lợi nhuận hoặc nhân đạo hoặc của lao động tù nhân.

***(ii) Các ngoại lệ liên quan tới loại hàng hóa***

Việt Nam cam kết mở cửa mua sắm công với tất cả các loại hàng hóa ngoại trừ một số loại cụ thể được liệt kê trong Phụ lục 9c, ví dụ:

- Gạo
- Xăng dầu
- Sách báo, tờ rơi, bản đồ, các loại tem
- Tiền giấy, séc, cổ phiếu
- Máy xử lý dữ liệu tự động và mã hóa dữ liệu
- Thiết bị thu phát ra-đa, thiết bị dẫn đường bằng sóng vô tuyến...

Riêng trường hợp dược phẩm, mặc dù không thuộc nhóm loại trừ không mở cửa nhưng nhóm hàng hóa này Việt Nam có bảo lưu riêng, đáng chú ý là các bảo lưu:

- Dành một tỷ lệ nhất định giá trị gói thầu mua dược phẩm cho các doanh nghiệp dược nội địa, tỷ lệ này giảm dần theo lộ trình (từ 100% trong năm đầu EVFTA có hiệu lực tới 50% từ năm thứ 16 trở đi);
- Các gói thầu mua sắm chỉ một loại dược phẩm với giá trị dưới 130.000 SDR (gần 4,1 tỷ VND) sẽ được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng cam kết EVFTA



- Bảo lưu liên quan tới gói thầu mua sắm gắn với quyền phân phối

**(iii) Các ngoại lệ liên quan tới dịch vụ**

Ngược với cam kết mở cửa mua sắm công đối với hàng hóa, mua sắm công đối với dịch vụ chỉ áp dụng đối với trường hợp dịch vụ có cam kết, ngoài các dịch vụ có cam kết ra thì tất cả đều được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của cam kết EVFTA về mua sắm công.

Ví dụ về một số các dịch vụ Việt Nam có cam kết mở cửa cho mua sắm công cho EU trong EVFTA (nêu trong Phụ lục 9c):

- Dịch vụ bán, bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ và xe máy;
- Dịch vụ khách sạn và nhà hàng;
- Dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt phần cứng máy tính;
- Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các máy móc thiết bị văn phòng, bao gồm máy tính;
- Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ kế toán; dịch vụ thuế;
- Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Dịch vụ nhân sự;
- Dịch vụ lau dọn tòa nhà;
- Các dịch vụ chụp ảnh và xử lý ảnh; dịch vụ xử lý phim cho ngành điện ảnh và truyền hình;
- Dịch vụ đóng gói; dịch vụ trả lời điện thoại; dịch vụ photocopy; dịch vụ dịch thuật và phiên dịch...

Ngoài ra, ngay cả đối với các dịch vụ đã cam kết, nếu liên quan tới việc quản lý, vận hành các cơ quan Nhà nước hay các thiết bị sử dụng cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các dịch vụ công ích thì vẫn được miễn trừ khỏi phạm vi áp dụng của cam kết về mua sắm công trong EVFTA.

**(iv) Các ngoại lệ đối với dịch vụ xây dựng**

Dịch vụ xây dựng được mở cửa hoàn toàn cho nhà thầu EU trừ các trường hợp gói thầu xây dựng sau (nêu trong Phụ lục 9c):

- Gói thầu tại các khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn (xác định theo pháp luật Việt Nam);
- Gói thầu tại các đảo

- Gói thầu xây dựng trụ sở của các cơ quan cấp trung ương

**(v) Ngoại lệ liên quan tới Biện pháp ưu đãi trong nước**

Trong EVFTA, Việt Nam mặc dù cam kết mở cửa các gói thầu mua sắm công đáp ứng 03 điều kiện về loại cơ quan mua sắm, loại hàng hóa/dịch vụ mua sắm và ngưỡng giá trị mua sắm nhưng vẫn bảo lưu được một tỷ lệ nhất định giá trị các gói thầu này để dành riêng cho các nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ và lao động nội địa theo lộ trình 19 năm (nêu trong Phụ lục 9c).

Cụ thể:

- Từ năm thứ nhất đến năm thứ 10 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực: Việt Nam được quyền dành 40% giá trị gói thầu chỉ cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ nội địa
- Từ năm thứ 11 đến năm thứ 18 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực: bảo lưu 30% giá trị gói thầu
- Từ năm thứ 19 trở đi, Việt Nam không được sử dụng các biện pháp ưu đãi trong nước nữa.

Những gói thầu sử dụng biện pháp ưu đãi trong nước sẽ được nêu trong thông báo mời thầu và thông tin chi tiết được cung cấp trong hồ sơ mời thầu

**(vi) Các ngoại lệ khác**

Việt Nam có bảo lưu một số gói thầu mua sắm không thuộc diện áp dụng của EVFTA nêu trong phần lời văn tại Chương 9, ví dụ:

- các hoạt động mua sắm nhằm mục tiêu phát triển, bảo vệ và bảo quản tài nguyên quốc gia;
- ưu đãi dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- các biện pháp liên quan đến sức khỏe, đãi ngộ, ưu đãi về kinh tế, xã hội cho dân tộc thiểu số;
- các hoạt động mua sắm trong nước để tiêu dùng bên ngoài lãnh thổ Việt Nam (ví dụ mua sắm tại Việt Nam để phục vụ cho hoạt động của các cơ quan đại diện Nhà nước Việt Nam ở nước ngoài);
- các hoạt động mua sắm liên quan đến các sự kiện quốc gia và mục đích tôn giáo;

- việc mua sắm thiết bị lưu trữ hoặc máy chủ chứa dữ liệu quốc gia và các dịch vụ liên quan, v.v.

### 3. Về các gói thầu mua sắm công mà EU cam kết mở cửa cho Việt Nam

Các điều kiện về gói thầu mua sắm công mà EU cam kết mở cửa cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam được nêu trong Phụ lục 9b Chương 9 EVFTA, cũng bao gồm 03 nhóm điều kiện đồng thời (về cơ quan mua sắm, về loại hàng hóa/dịch vụ mua sắm và về ngưỡng giá trị).

Bảng dưới đây tóm tắt các gói thầu mua sắm công mà EU cam kết mở cửa cho Việt Nam trong EVFTA

<b>Cơ quan mua sắm</b>	<b>Loại hàng hóa/dịch vụ</b>	<b>Ngưỡng giá trị mua sắm</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan cấp Liên minh châu Âu: bao gồm Hội đồng châu Âu, Ủy ban châu Âu, EEAS</li> <li>- Các cơ quan trung ương của các nước thành viên: Các Bộ và cơ quan cấp trung ương của từng nước thành viên (được liệt kê tên cụ thể)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hàng hóa (trừ xây dựng):</i> Tất cả các loại hàng hóa trừ một số loại hàng hóa được liệt kê (muối, đất, đá, khoáng sản kim loại, dầu mỏ và các sản phẩm liên quan, thuốc nổ, dược, phân bón...) được mua sắm bởi cơ quan an ninh, quốc phòng của các nước được liệt kê (Tiểu mục 4 – Phụ lục 9b)</li> <li>- <i>Dịch vụ (trừ xây dựng)</i> Chỉ các dịch vụ được liệt kê trong Tiểu mục 5 – Phụ lục 9b (Phần lớn gần tương tự với các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa: Từ 400.000 SDR (tương đương khoảng 160.000 euro)</li> <li>- Dịch vụ: Từ 400.000 SDR (tương đương khoảng 160.000 euro)</li> <li>- Xây dựng: Từ 5.000.000 SDR (khoảng 6,18 triệu euro)</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ quan địa phương của các nước thành viên: Các cơ quan Nhà nước cấp thành phố hoặc vùng thuộc các nước thành viên EU (được liệt kê tên cụ thể)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hàng hóa (trừ xây dựng)</i> Chỉ các dịch vụ được liệt kê trong Tiểu mục 5 – Phụ lục 9b (Phần lớn gần tương tự với các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa: Từ 200.000 SDR (tương đương khoảng 247.000 euro)</li> <li>- Dịch vụ: Từ 400.000 SDR (tương đương khoảng 247.000 euro)</li> <li>- Xây dựng: Từ 5.000.000 SDR (khoảng 6,18 triệu euro)</li> </ul>

<p>- Các đơn vị khác: Các doanh nghiệp, đơn vị công ích hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện và đường sắt của các nước thành viên EU (có tên được nêu cụ thể hoặc có miêu tả nhóm đơn vị thuộc diện điều chỉnh)</p> <p>- Có các điều kiện cụ thể được liệt kê về loại hoạt động, mục tiêu mua sắm</p> <p>- Có danh mục loại trừ riêng cho nhóm cơ quan mua sắm này</p>	<p>loại dịch vụ mà Việt Nam cam kết mở cửa mua sắm công dịch vụ cho EU)</p> <p>- <i>Xây dựng</i></p> <p>Tất cả các phân ngành dịch vụ trong mục 51 CPC mà EU có cam kết mở cửa cho Việt Nam theo Chương về Đầu tư và Dịch vụ</p>	<p>- Hàng hóa: Từ 400.000 SDR (tương đương khoảng 494.000 euro)</p> <p>- Dịch vụ: Từ 400.000 SDR (tương đương khoảng 494.000 euro)</p> <p>- Xây dựng: Từ 5.000.000 SDR (khoảng 6,18 triệu euro)</p>
---	--	---

***Ngoại lệ:***

EU bảo lưu một số trường hợp ngoại lệ dù đã đáp ứng đủ các điều kiện về gói thầu mua sắm như nêu trên nhưng vẫn được miễn trừ khỏi phạm vi áp dụng của các cam kết trong EVFTA liên quan tới mua sắm công.

Sau đây là một số ví dụ về các trường hợp ngoại lệ của EU:

- Gói thầu mua sắm nông sản trong chương trình thúc đẩy hỗ trợ nông nghiệp hoặc cung cấp/viện trợ lương thực cho người dân;
- Gói thầu mua sắm, phát triển, sản xuất tư liệu cho chương trình truyền hình và hợp đồng phát sóng...